

Bản án số: 169/2021/HC-PT

Ngày: 30/6/2021

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn**

Các thẩm phán: Ông **Trần Quốc Cường**

Ông **Mai Xuân Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hồng Phượng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Ngô Ý Nhi** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 143/2021/TLPT-HC ngày 05 tháng 02 năm 2021 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 44/2020/HC- ST ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1438/2021/QĐPT-HC ngày 14 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

***Người khởi kiện:** Ông Lương N, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979. Đều vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Đoàn Văn M, sinh năm 1990. Có mặt

Địa chỉ: huyện T, tỉnh Quảng Nam.

*** Người bị kiện:** Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Công C – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn C – Phó giám đốc

Địa chỉ: tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt, có văn bản xin không tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện - Ông Đoàn Văn M trình bày:

N 2010 gia đình ông Lương N, bà Nguyễn Thị L xây nhà và trồng cây lâu năm trên diện tích đất 363,4m² thửa đất số 102, tờ bản đồ số 44 tại thôn D (trước đây là thôn 6), xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Tháng 5 năm 2018 ông N, bà L tiến hành đăng ký đất, đo đạc và lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên, gồm có: Đơn, Phiếu lấy ý kiến khu dân cư, Biên bản họp hội đồng tư vấn đất đai thông qua diện tích đất 363,4m², trong đó 300m² đất ở và 63,4m² đất trồng cây lâu năm, Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 27-8-2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) xã B về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lương N và bà Nguyễn Thị L tại thôn D (thôn 6 cũ), xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; hồ sơ lập một bộ đầy đủ theo Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06-01-2017 của Chính phủ. Sau thời hạn 30 ngày giải quyết thì Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai T ban hành Phiếu thông tin hồ sơ số 102/PTT-CNVPĐK ngày 04-11-2019 với nội dung thửa đất của ông N thuộc Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu tái định cư ven biển B theo Quyết định số 74/QĐ-KTM ngày 15-5-2012 của UBND tỉnh Quảng Nam là không đúng quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 49, khoản 1 Điều 101 của Luật Đất đai năm 2013 và các Điều 19, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ; điểm 7 mục 1 Điều 6 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch (Luật số 35/2018/QH14 ngày 20-11-2018); ngoài ra ông N, bà L có đăng ký hộ khẩu tại thôn D, xã B, huyện T, có trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp, trong quá trình sử dụng đất từ năm 2010 đến nay không có vi phạm gì về quản lý sử dụng đất, không có quyết định thu hồi đất của UBND huyện T. Vì vậy, ông Lương N và bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy Phiếu thông tin hồ sơ số 102/PTT-CNVPĐK ngày 04-11-2019 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai T;

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai Quảng Nam tiếp tục lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 102, tờ bản đồ 44, diện tích 363,4m², địa chỉ: thôn D, xã B, huyện T cho hộ ông Lương N theo đúng quy định của pháp luật.

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện - Ông Trần Văn Cư trình bày:

Theo xác nhận của UBND xã B ngày 27-8-2019 thì thửa đất số 102, tờ bản đồ số 44, diện tích 363,4m², trong đó đất ở tại nông thôn 300m², đất trồng cây lâu năm 63,4m² của ông N, bà L có nguồn gốc lấn chiếm làm nhà, trồng cây lâu năm từ năm 2010, vị trí thửa đất này thuộc Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu tái định cư

ven biển B đã được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt tại Quyết định số 74/QĐ-KTN ngày 15-5-2012 nên trường hợp của ông N, bà L không đủ điều kiện đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ. Ông N, bà L đủ điều kiện đề nghị đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai năm 2013. Vì vậy, Phiếu thông tin hồ sơ số 102/PTT-CNVPĐK ngày 04-11-2019 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai T là đúng quy định pháp luật, do đó người bị kiện không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Với nội dung trên;

Tại bản án hành chính sơ thẩm số: 44/2020/HC- ST ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

[1] Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lương N và bà Nguyễn Thị L về yêu cầu hủy Phiếu thông tin hồ sơ số 102/PTT-CNVPĐK ngày 04-11-2019 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai T và yêu cầu buộc Văn phòng Đăng ký đất đai Quảng Nam tiếp tục lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 102, tờ bản đồ 44, diện tích 363,4m², địa chỉ: Thôn D, xã B, huyện T cho hộ ông Lương N theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 21/10/2020 ông Lương N và bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm (nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam ngày 26/10/2020).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lương N và bà Nguyễn Thị L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Ông N và bà L đã xây nhà và trồng cây lâu năm trên diện tích đất 363,4 m², việc ban hành Thông báo của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai T là không đúng vì đất của ông N và bà L không phải đất lấn chiếm mà là đất khai hoang, Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là không đúng, Tòa án sơ thẩm không đưa UBND xã, Ban Quản Lý dự án tham gia tố tụng là vi

phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; đề nghị Tòa án phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: tại phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 10/5/2018 về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, xác nhận UBND xã B ngày 27-8-2019 thì thửa đất ông N bà L là đất lấn chiếm năm 2010 không kê khai đăng ký, do đó không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ, Tòa án sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông N bà L là có căn cứ đúng pháp luật, Ông Bà kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào khác; do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông N bà L giữ y bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người bị khởi kiện là Văn phòng đăng ký đất đai Quảng Nam vắng mặt lần thứ hai, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện yêu cầu Tòa án tiếp tục xét xử, Tòa án xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông N, bà L thấy:

Theo Phiếu lấy ý kiến của khu dân cư ngày 10/5/2018 về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, Biên bản họp Hội đồng tư vấn đất đai về việc xét nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất ngày 14/5/2018, xác nhận của UBND xã B ngày 27-8-2019 thì thửa đất số 102, tờ bản đồ số 44, diện tích 363,4m², trong đó đất ở tại nông thôn 300m², đất trồng cây lâu năm 63,4m² của ông N, bà L có nguồn gốc lấn chiếm làm nhà, trồng cây lâu năm từ năm 2010, vị trí thửa đất này thuộc Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu tái định cư ven biển B đã được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt tại Quyết định số 74/QĐ-KTN ngày 15-5-2012; nên trường hợp của ông N, bà L không đủ điều kiện để đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ, Điều 99 Luật đất đai năm 2013. Vì vậy, Phiếu thông tin hồ sơ số 102/PTT-CNVPĐK ngày 04-11-2019 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai T trả lời trường hợp của ông năm, bà L không đủ điều kiện để đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng quy định pháp luật.

[3] Tòa án sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông N, bà L là có căn cứ đúng pháp luật. Ông N, bà L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng tại cấp phúc thẩm Ông Bà không cung cấp thêm được chứng cứ nào mới khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo; do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Ông bà giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

[4] Ông Lương N và bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí hành chính phúc

thảm được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 99 Luật đất đai năm 2013; điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Lương N, bà Nguyễn Thị L và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 44/2020/HC-ST ngày 14/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lương N và bà Nguyễn Thị L về yêu cầu hủy Phiếu thông tin hồ sơ số 102/PTT-CNVPHĐK ngày 04-11-2019 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai T và yêu cầu buộc Văn phòng Đăng ký đất đai Quảng Nam tiếp tục lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 102, tờ bản đồ 44, diện tích 363,4m², địa chỉ: Thôn D, xã B, huyện T cho hộ ông Lương N theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm ông Lương N và bà Nguyễn Thị L phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000498 ngày 23/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

- Án phí hành chính phúc thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Lương N và bà Nguyễn Thị L phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0002596 ngày 31/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng nam.

Ông Lương N và bà Nguyễn Thị L đã nộp xong án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn